



BẢN TIN SÁNG 07/03/2023

TỶ LỆ ƯỚC GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG 2T.2023 ĐẠT 6.55% KẾ HOẠCH NĂM 2023

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.12% lên 33431.44 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.11% xuống 11675.74 điểm; S&P 500 tăng 0.06% lên 4048.42 điểm.
- Mỹ: đơn đặt hàng nhà máy T1 giảm -1.6%, con số dự kiến là -1.8%, con số trước đó là +1.8%.
- Anh: tổng doanh số bán lẻ T2 tăng 5.2% svck năm ngoái, con số trước đó tăng 3.9%.
- Trung Quốc: sẽ kiện toàn chức danh lãnh đạo Nhà nước tại kỳ họp thứ nhất Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc Trung Quốc khóa XIV. Kỳ họp dự kiến sẽ bế mạc vào ngày 13/3.
- Trung Quốc: báo cáo công tác chính phủ của Thủ tướng Lý Khắc Cường đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế “khoảng 5%” trong năm 2023.
- Hàn Quốc: chỉ số CPI trong T2.2023 tăng 4.8% YoY, giảm so với mức 5.2% của T1 và đạt tốc độ chậm nhất trong 10 tháng. Tỷ lệ lạm phát của T2 cũng thấp hơn so với kỳ vọng của thị trường là 5.05%, giảm bớt áp lực lên NHTW trong việc tiếp tục tăng lãi suất.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.23% lên 1027.18 điểm; HNX-Index tăng 0.81% lên 206.56 điểm; VN30-Index tăng 0.08% lên 1014.26 điểm.
- Chính phủ: ban hành Nghị định số 08 ngày 5/3/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
- Bộ Tài chính: tỷ lệ ước giải ngân vốn đầu tư công 2T.2023 mới đạt 6.55% kế hoạch năm 2023. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân đạt 6.97%, thấp hơn svck năm 2022 (8.61%).
- Bộ Tài chính: công khai thông tin về tình hình trích lập, sử dụng và lãi phát sinh trên số dư Quỹ Bình ổn giá (BOG) xăng dầu quý 4.2022. Theo đó, số dư Quỹ BOG còn dư hơn 4,617 tỷ đồng.
- NHNN: Lãi suất cho vay bình quân phát sinh mới đã giảm khoảng 0.4%/năm.
- NHNN: ban hành Thông tư 01 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015 quy định về quỹ tín dụng nhân dân.
- Tổng cục Hải quan: số thu NSNN từ hoạt động XNK 2T.2023 do ngành hải quan quản lý đạt 56,330 tỷ đồng, giảm 19.4% svck. Tổng trị giá XNK cả nước giảm 13%, tương ứng giảm 14.6 tỷ USD.
- Bộ NN&PTNT: theo kế hoạch sản xuất tôm năm 2023, diện tích nuôi tôm cả nước đạt 750,000 ha, kim ngạch xuất khẩu tôm phần đầu đạt trên 4.3 tỷ USD.

Điểm tin doanh nghiệp

- PCT: dự kiến phát hành hơn 275,9 triệu cp bằng mệnh giá nhằm đầu tư thêm 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19,000 – 25,000 DWT. Thời gian giải ngân cũng trong quý I - quý II/2023.
- VIG: dự kiến trình cổ đông kế hoạch chào bán 50 triệu cp riêng lẻ với giá 12,000 đồng/cp để huy động 600 tỷ đồng.
- VDS: vừa thông qua phương án phát hành lần 1 năm 2023 huy động 410 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ (mã trái phiếu: VDSH2324001) với kỳ hạn 1 năm và phương án mua lại trái phiếu.
- GTA: thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu cơ bản gồm tổng doanh thu 332 tỷ đồng, giảm 35% YoY và LNST 8.38 tỷ đồng, giảm 18% YoY.
- LDP: công bố tài liệu đại hội đồng cổ đông 2023 với các nội dung giải trình hoạt động kinh doanh thua lỗ mạnh và đề xuất vay vốn mở rộng đầu tư thiết bị hạn mức 90 tỷ đồng từ nguồn vốn trung dài hạn.
- DP3: ngày 22/3 sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức năm 2022 tỷ lệ 80% và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.
- IVS: quỹ Guotai Junan International Holdings Limited đăng ký bán toàn bộ 35.35 triệu cp (tỷ lệ 50.97%) theo phương thức thỏa thuận từ 7/3 - 4/4/2023 cho Guotai Junan Securities (Hong Kong) Limited.
- GEE: THI - công ty con - công bố đã tiến hành mua lại 120 tỷ đồng trong số 320 tỷ đồng trái phiếu đang lưu hành của lô THIH2126001.
- DHG: quyết định tăng tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2022 từ 30% so với kế hoạch đã đề ra tại ĐHCĐ thường niên năm ngoái lên mức 35%. Ngày đăng ký cuối cùng là 17/3.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

TTCK Thế giới: Dow Jones tăng phiên thứ 4 liên tiếp

	7/3	% Sáng 7/3	6/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,027.18	0.24%	0.58%	-4.68%
HNX INDEX			206.56	0.82%	1.62%	-4.06%
VN30 INDEX			1,014.26	0.09%	0.28%	-7.24%
Shanghai Composite			3,322.03	-0.19%	1.96%	1.11%
Nikkei 225 NKY			28,321.9	0.30%	3.19%	3.36%
Korea Kospi			2,461.95	-0.03%	2.47%	-0.28%
Straits Times STI			3,235.96	-0.10%	-0.82%	-4.38%
Thailand SET			1,606.88	-0.36%	-1.66%	-4.68%
Malaysia FBMKLCI			1,453.97	0.09%	-0.02%	-2.41%
Philippines PCOMP			6,671.12	0.24%	1.09%	-5.18%
Indonesia JCI			6,807.00	-0.10%	-0.70%	-1.21%
S&P500 SPX			4,048.42	0.07%	1.66%	-1.72%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,052.50	0.07%	1.97%	-3.28%
Dow Jones Industrial			33,431.4	0.12%	1.65%	-1.94%
Nasdaq Composite			11,675.7	-0.11%	1.82%	-1.19%
Euro Stoxx 50			4,313.78	0.44%	1.55%	1.71%
FTSE 100 UKX			7,929.79	-0.22%	-0.07%	1.40%
Russian MOEX			2,294.12	0.96%	2.37%	2.87%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC



TTCK Việt Nam: Sắc xanh trở lại

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.14%	-2.48%	-13.66%
Bảo hiểm	-0.48%	0.49%	-3.93%
Bất động sản	1.60%	1.40%	-8.79%
Công nghệ Thông tin	-0.19%	-2.18%	-2.88%
Dầu khí	0.27%	4.40%	4.17%
Dịch vụ tài chính	0.95%	2.05%	-6.21%
Điện, nước & xăng dầu	-0.11%	0.53%	-0.71%
Du lịch và Giải trí	-1.73%	-1.48%	-7.14%
Dịch vụ Công nghiệp	-0.02%	0.99%	-4.80%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.65%	1.74%	-3.22%
Hóa chất	0.08%	0.77%	-8.56%
Ngân hàng	0.41%	0.86%	-4.13%
Ô tô và phụ tùng	0.04%	0.08%	-5.91%
Tài nguyên Cơ bản	0.22%	1.89%	-2.82%
Thực phẩm và đồ uống	-1.21%	-1.44%	-9.07%
Truyền thông	0.39%	1.59%	-0.76%
Viễn thông	-6.75%	-1.67%	1.73%
Xây dựng và Vật liệu	0.37%	1.91%	-2.07%
Y tế	-1.19%	-1.44%	-1.54%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1070-1090
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP



Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường
Bật tăng ngay từ lúc mở cửa, VN-Index giằng co khi chạm đến vùng kháng cự 1,040. Trong những phiên tới, thị trường có khả năng tiếp tục giằng co trong vùng 1,030 ± 10 điểm.

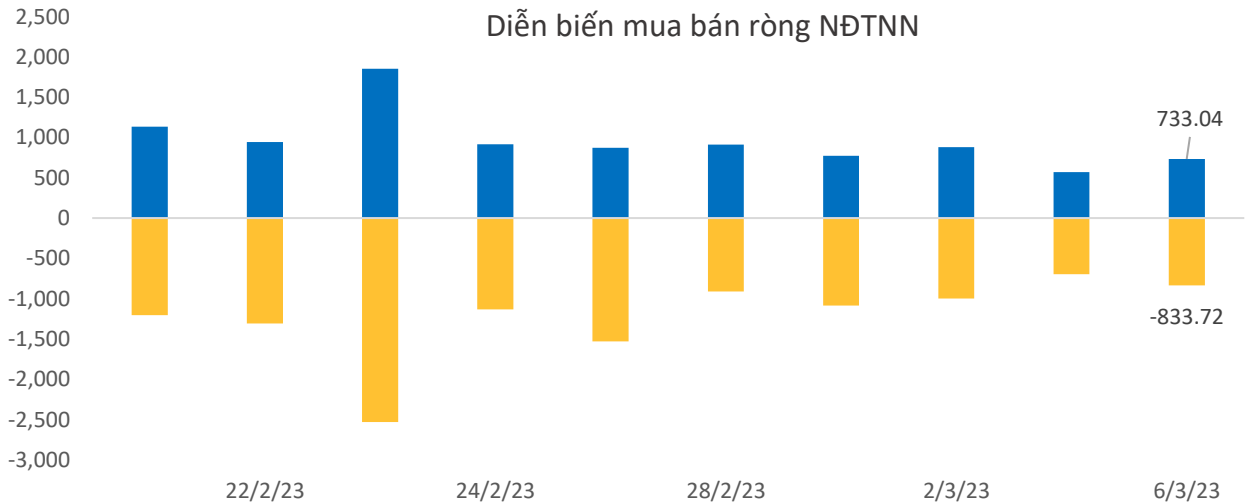
Khối ngoại: ETF giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	337.1	0.7	(0.6)	0.8%	-0.4	-1.7	24.0	59.4	ETF E1, Finlead và Diamond suy giảm quy mô, VNM gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Philippines, Đài Loan và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.0	0.5	(0.0)	1.0%	0.0	0.0	0.0	-3.7	
FUESSVFL	153.8	0.6	(1.0)	-0.3%	-0.6	-1.2	9.6	26.0	
FUESSVN30	2.8	0.5	0.0	0.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	763.8	0.9	(2.1)	0.6%	-1.9	-4.5	22.6	154.2	
FUEVN100	9.9	0.5	(0.0)	1.4%	0.0	0.6	0.8	0.8	
FTSE Vietnam	304.7	24.8	-	1.0%	0.0	4.2	24.4	70.5	
FUBON FTSE	693.9	0.3	-	6.7%	0.0	-	-	122.2	
iShare	680.3	25.0	-	0.9%	0.0	-	23.0	327.5	
KIM	131.9	12.6	-	-1.2%	0.0	-	14.2	22.0	
PREMIA	14.9	7.3	-	1.9%	0.0	0.0	0.0	0.0	
VNM	487.4	11.4	0.3	0.6%	2.9	4.0	7.7	163.1	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	(4.76)	(4.76)	(28.20)
ASEAN4*	(46.76)	(382.47)	(204.38)
Ấn Độ	28.79	916.07	1,673.99
Đài Loan	366.81	366.81	110.73
Hàn Quốc	(66.53)	85.32	559.05
Nhật Bản		(2,952.81)	(820.80)
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	13.80
Trung Quốc	18.45
Singapores	13.80
Phillippines	-0.71
Malaysia	2.46



Nguồn: Fiinpro, BSC

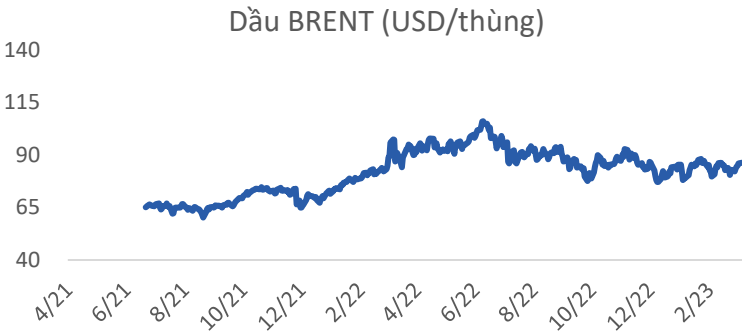
Thị trường hàng hóa: Dầu tăng nhẹ

Mặt hàng	Đơn vị	7/3	% Sáng	6/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	80.49	0.04%	80.46	0.98%	4.46%	5.63%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	86.24	0.07%	86.18	0.41%	3.34%	8.19%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	279.34	-0.11%	279.65	1.68%	5.73%	6.43%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,845.44	-0.08%	1,846.86	-0.52%	1.01%	-1.05%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.03	-0.08%	21.05	-0.98%	0.59%	-5.90%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,529.75	0.05%	1,529.00	0.67%	3.43%	0.13%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	698.50	0.47%	695.25	-1.90%	-0.99%	-9.52%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.79	0.06%	17.78	0.17%	-1.33%	0.00%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	223.60	-0.62%	225.00	-2.09%	-0.27%	-1.67%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.87	-0.24%	20.92	3.00%	2.86%	3.73%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	180.30	1.38%	177.85	-2.39%	-3.30%	2.39%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,920.50	-0.70%	1.35%	-1.46%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,207.00	-0.14%	4,213.00	-0.85%	0.89%	4.37%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,382.00	-0.96%	0.80%	-8.98%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	902.50	0.56%	897.50	-2.07%	1.75%	6.68%		HPG
Than	USD/MT			190.85	-4.24%	-4.58%	-17.61%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng nhẹ vào ngày thứ Hai (06/03), phục hồi từ mức giảm ban đầu, khi các giám đốc điều hành công ty dầu mỏ hàng đầu thảo luận về tình trạng nguồn cung khan hiếm và hy vọng nhu cầu của Trung Quốc tăng lên.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

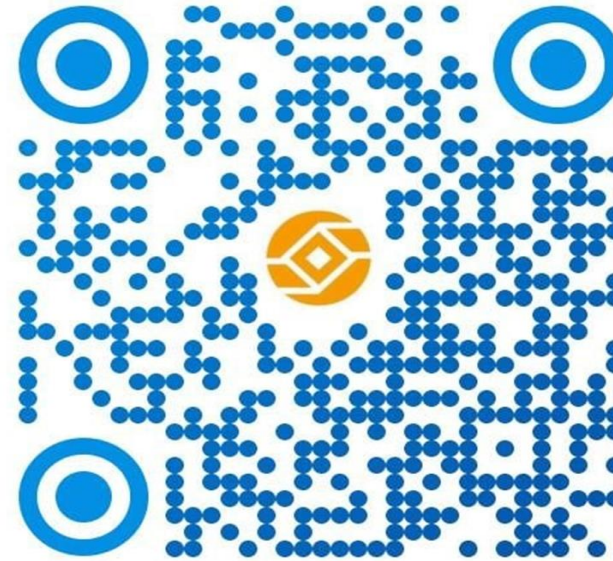
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia